

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**
Bản án số: 25/2019/HS-ST
Ngày: 04 – 9 – 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KONTUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Long

Thẩm phán: Ông Huỳnh Nguyên

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông U Minh Nam;
2. Ông Nguyễn Khắc Viên;
3. Ông Nguyễn Ngọc Ánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lương -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 39/2019/TLST- HS ngày 01 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 984/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Đinh Văn T; sinh năm 1978, tại: tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi cư trú: Thôn MK, xã NT, huyện KP, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Hrê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn L (đã chết) và bà Đinh Thị D (đã chết); vợ: B (đã chết); con: 02 con, lớn nhất sinh năm 2004; con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2019. (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Tạ Văn N –Văn phòng Luật sư Sài Gòn An Nghiệp thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 52 Bà Triệu, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Bị hại: Chị Y B, sinh năm: 1986 (đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:*

Bà Y N, sinh năm: 1946. (Có mặt)

Trú tại: Thôn MK, xã NT, huyện KP, tỉnh Kon Tum;

Bà Y N ủy quyền cho chị Y T, sinh năm: 1987 tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 14/3/2019. (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Y N: Chị H - Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 211 T, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Y N, sinh năm: 1946. (Có mặt)

+ Cháu Đinh Văn Q, sinh năm: 2004. (Có mặt)

+ Cháu Đinh Thị D, sinh năm: 2010. (Có mặt)

Cùng trú tại: Thôn MK, xã NT, huyện KP, tỉnh Kon Tum;

Người giám hộ cho hai cháu Đinh Văn Q và cháu Đinh Thị D là bà Y N, sinh năm: 1946 (bà ngoại).

Trú tại: Thôn MK, xã NT, huyện KP, tỉnh Kon Tum;

* *Người tham gia tố tụng khác:*

- Người làm chứng

+ Anh A L, sinh năm: 1958. (Vắng mặt)

+ Chị Y Đ, sinh năm: 1968. (Vắng mặt)

+ Anh Đinh Văn Đ, sinh năm: 1979. (Vắng mặt)

Cùng trú tại: Thôn MK, xã NT, huyện KP, tỉnh Kon Tum;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/02/2019, bị cáo Đinh Văn T cùng vợ là Y B đi nhổ mì cho gia đình ông A L là người cùng thôn. Đến khoảng 21h00' cùng ngày, sau khi cân mì bán cho người mua xong thì ông A L mời vợ chồng Đinh Văn T, Y B ở lại ăn cơm, uống rượu cùng với gia đình và nhiều người khác. Đến khoảng 00h 00' ngày 20/02/2019, mọi người ra về hết, gia đình ông A L đi ngủ, chỉ còn vợ chồng Đinh Văn T, Y B tiếp tục uống rượu được một lúc thì cũng đi về, khi đi đến đường bê tông gần cổng nhà ông A L, Y B ngồi bệt xuống đường bê tông không chịu đi về, Đinh Văn T đi sau thấy vậy nói với Y B “Đi về, đi về” nhưng Y B vẫn ngồi im không chịu đi về, nên T tức giận quát lớn “Mày không về tao giết mày”, nhưng Y B vẫn không đứng dậy, T đi từ phía sau đến gần Y B, dùng hai tay nắm tóc hai bên đầu của Y B rồi vòng người ra phía trước kéo đập đầu, mặt Y B xuống đường bê tông khoảng 2

đến 3 cái, rồi dùng hai tay cầm hai tay Y B kéo lê Y B trên mặt đường bê tông (*Y B nằm sấp, mặt úp xuống đường bê tông*), đi được một đoạn thì T mệt nên dừng lại nghỉ, sau đó T tiếp tục dùng hai tay của mình cầm hai tay Y B kéo lê Y B đi được một đoạn đường nữa thì dừng lại, lúc này T tiếp tục dùng hai tay nắm tóc hai bên đầu của Y B đập đầu, mặt xuống cạnh mép đường bê tông khoảng 2 đến 3 cái trúng vào cục bê tông bị vỡ từ trước nằm ở mép đường, làm Y B chảy máu (*Y B nằm sấp, mặt úp xuống đường bê tông*). Nhìn thấy Y B chảy máu, T đã lật Y B nằm ngửa và dùng tay tiếp tục kéo lê Y B trên đường bê tông đi được một đoạn đường nữa, thấy Y B biết không cử động nên Đinh Văn T đã cõng Y B trên lưng đi về nhà đặt Y B lên giường, T nằm ngủ bên cạnh Y B. Đến khoảng 07h00' ngày 20/02/2019, Đinh Văn T tỉnh dậy sờ vào người Y B thấy lạnh, ngừng thở nên T biết Y B đã chết.

Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 19/TT-TTPY ngày 22/02/2019 của Trung Tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Kon Tum, kết luận:

1. Dấu hiệu qua giám định:

- Tình trạng tử thi: khô, lạnh, cứng.
- Vùng đầu, mặt: Hai mắt khép hờ, miệng khép, mũi - miệng có máu, hai tai không có máu. Trên cung mày bên phải có vết thương rách da thấu xương sọ kích thước (03x1,5)cm, xây sát vùng trán kích thước (8,5x03)cm, xây sát da gò má bên phải kích thước (07x05)cm, xây sát da vùng mũi kích thước (05x3,5)cm, xây sát da gò má bên trái kích thước (11x6,5)cm, xây sát da môi trên kích thước (4,5x02)cm, xây sát da vùng cằm kích thước (4,5x03)cm.
- Cổ: Cổ quay tự do.
- Rạch da mở rộng vết thương trên cung mày bên phải: Da - mô cơ bầm tụ máu, thấy nứt xương sọ vùng trán kích thước 04cm.
- Rạch da sau vùng tai bên phải lên đỉnh đầu đến vành tai bên trái: Da - mô cơ bầm tụ máu toàn bộ vùng đầu. Mở xương hộp sọ không thấy máu tụ ngoài màng cứng, màng cứng căng phồng; mở màng cứng thấy dịch não hồng, phù não, xuất huyết dưới nhện và liềm não.
- Rạch da sau cột sống cổ: Da-mô cơ không bầm tụ máu, bóc tách cơ thấy đốt sống cổ C5 trượt vào bên trong.
- Rạch da đường trắng giữa ở bụng: Kiểm tra không có máu trong ổ bụng, các cơ quan nội tạng trong ổ bụng không vỡ. Tử cung nhỏ, mở buồng tử cung không có thai và dị vật.

2. Kết luận: Nguyên nhân chết của Y B. Gãy cột sống cổ + Chấn thương sọ não.

Bản cáo trạng số: 17/CT-VKS-P2 ngày 30/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Đinh Văn T về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên cáo trạng số: 17/CT-VKS-P2 ngày 30/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đối với bị cáo Đinh Văn T.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm r và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn T từ 16 năm tù đến 18 năm tù về tội “*Giết người*”.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, đại diện gia đình người bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) cục bê tông có hình dạng không xác định, có đầu nhọn, cao 15 cm, dày 8 cm, phần rộng nhất là 21 cm.

(Theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/8/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum).

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với đại diện Viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo. Về mức hình phạt xét thấy mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị có phần hơi nghiêm khắc, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, ngoài ra quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình trước pháp luật.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp cho người bị hại về hành vi phạm tội của bị cáo: Nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát, về trách nhiệm dân sự không có yêu cầu gì.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Y Nin: Nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo im lặng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Vào khoảng 00h00', ngày 20/02/2019, sau khi uống rượu xong tại nhà ông A L, bị cáo Đinh Văn T và Y B đi về, khi đến đường bê tông (gần cổng nhà ông A L), do say rượu nên Y B ngồi bệt xuống đường không chịu đi về, thấy vậy Đinh Văn T nói với Y B “*Đi về, đi về*” nhưng Y B vẫn ngồi im không chịu đi về, T tức giận quát lớn “*Mày không về tao giết mày*” nhưng Y B vẫn không đứng dậy, nên Đinh Văn T đã hai lần dùng hai tay của mình, nắm tóc hai bên đầu của Y B đập đầu, mặt nhiều lần xuống mặt đường bê tông cho đến khi Y B chảy máu ở đầu, không cử động được nữa thì mới dừng lại. Hậu quả khiến cho Y B chết, hành vi của bị cáo Đinh Văn T thể hiện tính chất côn đồ, hung hãn, coi thường tính mạng người khác.

Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 19/TT-TTPY ngày 22/02/2019 của Trung Tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Kon Tum, kết luận: Nguyên nhân chết của Y B là do Gãy cột sống cổ + Chấn thương sọ não.

Cáo trạng số 17/CT-VKS-P2 ngày 30/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Đinh Văn T về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 là chính xác, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng gây nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp tước đoạt trái pháp luật tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ, mà người bị hại trong vụ án này là vợ của bị cáo điều này càng thể hiện tính côn đồ và coi thường pháp luật của bị cáo; hành vi của bị cáo gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu trực tiếp đến tâm lý các con của bị cáo. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Cần cách ly bị cáo với xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng tính mạng, sức khỏe con người và đề rắn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo:

+ Các tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đinh Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

+ Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ:

Trước khi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã đầu thú

về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, sự am hiểu pháp luật có nhiều hạn chế. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với bị cáo T khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, đại diện gia đình người bị hại không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã thu giữ:

01 (một) cục bê tông có hình dạng không xác định, có đầu nhọn, cao 15 cm, dày 8 cm, phần rộng nhất là 21 cm.

Xét thấy: Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

(Tất cả theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/8/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum).

[7] Về án phí: Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 về việc phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của chương trình 135 giai đoạn 2017 – 2020.

Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn T phạm tội “*Giết người*”.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn T 15 (Mười lăm) năm tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (12/3/2019).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cục bê tông có hình dạng không xác định, có đầu nhọn, cao 15 cm, dày 8 cm, phần rộng nhất là 21 cm.

(Tất cả theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/8/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

Bị cáo Đinh Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này gửi lên Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Đà Nẵng để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;.
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Cục THA dân sự tỉnh KT;
- Công an tỉnh KT;
- Trại tạm giam CA tỉnh KT;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Long

